TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ** Số: 96/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Lâm Thao, ngày 22 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 14, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 14, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1944

Địa chỉ: Khu 14, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng L - sinh ngày 09/02/2009, chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Thị Ánh T - sinh ngày 24/9/2014. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con vì không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H xác định có tài sản chung là ngôi nhà hai tầng và công trình phụ xây trên thửa đất số 301 tờ bản đồ số 36 của bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ của anh T) ở khu 14, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; 01 chiếc xe ô tô biểm kiểm soát 19A-483.29 đăng ký đứng tên anh Nguyễn Ngọc T; một số đồ dùng sinh hoạt gia đình. Tổng tài sản trị giá là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Đối với thửa đất số 301 tờ bản đồ số 36 ở khu 14, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ hiện xây ngôi nhà hai tầng và công trình phụ là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị L.

Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H tự phân chia tài sản chung và đề nghị Tòa án công nhận như sau:

Giao cho anh Nguyễn Ngọc T sở hữu ngôi nhà hai tầng và công trình phụ xây trên thửa đất số 301 tờ bản đồ số 36 của bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ của anh T) ở khu 14, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19A-483.29 đăng ký đứng tên anh Nguyễn Ngọc T và một số đồ dùng sinh hoạt gia đình. Tổng tài sản trị giá 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Nguyễn Thị H là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Chị Nguyễn Thị H đã nhận đủ 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) của anh Nguyễn Ngọc T.

(Sự phân chia tài sản chung theo Biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng lập ngày 26/12/2022 giữa anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị L).

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H xác định không nợ ai nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về công sức đóng góp gia đình: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0002356 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Anh Nguyễn Ngọc T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên